

MỘT SỐ VẤN ĐỀ SỨC KHỎE TÂM THẦN CỦA SINH VIÊN TRONG THỜI GIAN GIÃN CÁCH XÃ HỘI DO DỊCH BỆNH COVID-19

Phạm Tiến Sỹ

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: pts1806@gmail.com

TÓM TẮT

Nghiên cứu này phân tích thực trạng và các yếu tố có liên quan đến sức khỏe tâm thần của sinh viên trong đại dịch Covid-19. Nghiên cứu được tiến hành trên 299 sinh viên, sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi thiết kế trên Microsoft forms và điều tra online trong thời điểm cả nước đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16. Kết quả cho thấy, 25.4% sinh viên có các biểu hiện trầm cảm; 44.4% sinh viên có các biểu hiện lo âu và 20.2% sinh viên có các biểu hiện stress từ mức trung bình trở lên. Những yếu tố như có bệnh nền, sử dụng điện thoại, máy tính hơn 5 giờ/ngày là các yếu tố làm tăng nguy cơ gặp các vấn đề sức khỏe tâm thần trong thời kỳ phong tỏa do dịch bệnh Covid-19. Trên cơ sở những kết quả này, nghiên cứu đã nêu ra các kết luận và kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho sinh viên ở thời điểm hiện tại.

Từ khóa: Covid-19, Sức khỏe tâm thần, Trầm cảm, Lo âu, Stress.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dịch bệnh COVID-19 (Coronavirus Disease 2019) xuất hiện lần đầu tiên vào tháng 12/2019 tại thành phố Vũ Hân, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc và nhanh chóng lan rộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống của nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trải qua bốn đợt bùng phát của dịch bệnh Covid-19, đã để lại cho nền kinh tế, chính trị, xã hội những tác động nặng nề và thậm chí những tác động đó đã và đang kéo dài đến hiện tại khi chúng ta xem như đã thích ứng được với dịch bệnh. Trong đó, sinh viên là một trong những nhóm chịu ảnh hưởng tâm lý nặng nề do dịch bệnh.

Những nghiên cứu về sức khỏe tâm thần cho thấy do áp lực về học tập, sự lệ thuộc về tài chính, vấn đề gánh vác trọng trách của người lớn trong khi kiến thức và kỹ năng còn hạn chế làm cho tỉ lệ sinh viên gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần đang có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây [1]. Trong đó, nổi bật nhất là vấn đề rối loạn lo âu (khoảng 11,9%) [8], rối loạn trầm cảm (7-9%) [2], [8], vấn đề tự sát, rối

loạn ăn uống, nghiện chất [8]... Có thể thấy, sinh viên cũng là một nhóm xã hội dễ bị tổn thương, nhất là trong bối cảnh xã hội xuất hiện những biến cố, làm ảnh hưởng đến đời sống tâm lý và khả năng thích ứng của họ.

Dịch bệnh Covid-19 cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe tâm thần của sinh viên. Một nghiên cứu quy mô trên 746.217 sinh viên ở Trung Quốc trong giai đoạn đại dịch bùng phát cho thấy, tỉ lệ sinh viên có các vấn đề về stress, trầm cảm và lo âu lần lượt là 34,9%, 21,1% và 11,0%. Các nghiên cứu trường diễn cho thấy, tỷ lệ sinh viên gặp các vấn đề về lo âu, trầm cảm có xu hướng tăng dần theo thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19 [5]. Ít tập thể dục trong khi diễn ra dịch bệnh, tiếp cận quá nhiều thông tin tiêu cực về dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, ít nhận được sự hỗ trợ xã hội và sống trong các gia đình rối loạn chức năng được xem là những yếu tố tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm thần của sinh viên trong đại dịch [5],[6].

Ở Việt Nam, vấn đề sức khỏe tâm thần của các tầng lớp dân cư trong đại dịch cũng bước đầu thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Khảo sát trên 201 người trưởng thành trong thời gian bị phong tỏa do dịch Covid-19 bùng phát cho thấy, tỷ lệ có các biểu hiện trầm cảm, lo âu và stress ở mức độ trung bình hoặc nghiêm trọng hơn lần lượt là 36%, 61% và 27% [9]. Tỷ lệ này cao hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu sử dụng cùng thang đo tiến hành trước khi dịch bệnh diễn ra [10]. Một nghiên cứu khác khảo sát 877 sinh viên y khoa ở Đà Nẵng và Huế cho thấy, có 12,7% sinh viên có dấu hiệu trầm cảm trong đại dịch COVID-19. Các yếu tố như: chương trình học, tình trạng đảm bảo nguồn tài chính, lo lắng về tương lai, bệnh mãn tính, phản nản về sức khỏe hiện tại, sự hài lòng chất lượng thông tin về dịch bệnh được xem là những yếu tố có liên quan [7]. Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ tập trung vào nhóm sinh viên y khoa. Việc bổ sung các nghiên cứu trên các nhóm sinh viên khác nhau là cần thiết để nêu lên bức tranh toàn cảnh hơn về vấn đề sức khỏe tâm thần của sinh viên trong đại dịch. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung mô tả thực trạng các vấn đề sức khỏe tâm thần trong đại dịch của sinh viên và tìm hiểu ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu học và các yếu tố dịch tễ có liên quan.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Đây là nghiên cứu mô tả cắt ngang. Một bảng khảo sát tự điền được thiết kế trên Microsoft Forms và gửi đến người tham gia thông qua các mạng xã hội (Facebook, Zalo...) hoặc email. Điều tra trực tuyến này được tiến hành vào tháng 9 năm 2021, thời điểm bùng phát dịch lần thứ 4 và cả nước đang bị phong tỏa trên diện rộng. Tất cả những người tham gia đều xác nhận tự nguyện tham gia nghiên cứu trước khi tiến hành trả lời các câu hỏi.

2.2. Mẫu nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu hờn tuyết lăn (snowball sampling) đợc áp dụng trong nghiên cứu này. Sau khi tiếp nhận bảng hỏi trực tuyến và hoàn thành việc trả lời bảng hỏi, người tham gia đợc khuyến khích chia sẻ liên kết (link) khảo sát cho những sinh viên khác cùng tham gia. Tổng số phiếu hợp lệ là 299 phiếu, tương ứng với 299 người tham gia nghiên cứu.

2.3. Các biến nghiên cứu

Lo âu, trầm cảm, stress: Thang đo Lo âu – Trầm cảm – Stress (DASS-21) đợc sử dụng để đo lường các vấn đề sức khỏe tâm thần tương ứng của sinh viên. Đây là một thang đo đợc sử dụng phổ biến trong lâm sàng nhằm hỗ trợ chẩn đoán trầm cảm, lo âu và stress (mỗi khía cạnh có 7 câu hỏi), cũng như là một công cụ hữu hiệu, đợc sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. DASS-21 gồm 21 câu hỏi tự điền. Mỗi câu hỏi là các biểu hiện cảm xúc tiêu cực của trầm cảm, lo âu và stress, tương ứng mỗi câu có 4 mức độ trả lời gồm “không bao giờ”, “thỉnh thoảng”, “thường xuyên” và “luôn luôn” với số điểm tương ứng từ 0-3. Điểm càng cao cho thấy vấn đề sức khỏe tâm thần càng nghiêm trọng. DASS-21 đã đợc thích nghi hóa sang tiếng Việt và cho thấy độ tin cậy (reliability) và độ hiệu lực (validity) cao và phù hợp sử dụng cho thanh thiếu niên Việt Nam [4]. Nghiên cứu hiện tại cũng cho thấy độ tin cậy cao với hệ số Cronbach's Alpha của thang đo trầm cảm, lo âu, stress lần lượt là 0.88, 0.84 và 0.89.

Các biến nhân khẩu học đợc quan tâm trong nghiên cứu này bao gồm tuổi, giới tính; các biến liên quan đến dịch tễ của khách thể nghiên cứu như vùng dịch bệnh, tình trạng tiêm Vắc-xin, bệnh nền...Chi tiết các biến này đợc trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Đặc trưng nhân khẩu, dịch tễ của khách thể nghiên cứu

Biến nhân khẩu	Giá trị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	37	12.5
	Nữ	260	87.5
Tuổi	Trung bình (độ lệch chuẩn)	19.4	0.92
Khu vực sinh sống	Vùng xanh	124	41.5
	Vùng vàng	60	20.1
	Vùng cam	8	2.7
	Vùng đỏ	24	8.0
	Missing	83	27.8
	Chưa tiêm	262	82.9
Tiêm vắc-xin	1 mũi	27	9.0
	2 mũi hoặc nhiều hơn	10	3.3

	Không	248	9.0
Bệnh nền	Có	14	3.3
	Missing	37	12.4
Thời gian sd ĐT, máy tính	Dưới 5 giờ/ngày	143	47.8
ngoài mục đích học tập	Trên 5 giờ/ngày	156	53.2

2.5. Phương pháp thống kê

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các thống kê mô tả tỷ lệ đối với các biến phân loại; tính trung bình và độ lệch chuẩn đối với các biến liên tục. Để đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu học và yếu tố dịch tễ đến sức khỏe tâm thần, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích hồi quy logistic nhị phân đa biến, trong đó, biến phụ thuộc là các biến trầm cảm, lo âu và stress được phân định bởi mức trung bình trở lên theo tiêu chuẩn của DASS-21. Tất cả các thống kê đều sử dụng phần mềm SPSS 22.0.

3. KẾT QUẢ

3.1. Tỷ lệ sinh viên gặp các vấn đề lo âu, trầm cảm, stress trong đại dịch Covid-19

Kết quả thống kê tỷ lệ sinh viên gặp các vấn đề lo âu, trầm cảm, stress ở các mức độ khác nhau từ nhẹ đến rất nặng được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên gặp các vấn đề lo âu, trầm cảm, stress ở các mức độ khác nhau trong đại dịch Covid-19

Mức độ	Trầm cảm n (%)	Lo âu n (%)	Stress n (%)
Bình thường	183 (61.2)	144 (48.2)	202 (67.6)
Nhẹ	40 (13.4)	22 (7.4)	38 (12.7)
Trung bình	51 (17.1)	74 (24.7)	31 (10.4)
Nặng	14 (4.7)	31 (10.4)	19 (6.4)
Rất nặng	11 (3.7)	28 (9.4)	9 (3.4)
Tổng	299 (100)	299 (100)	299 (100)

Quan sát bảng 2 có thể thấy, tỷ lệ sinh viên gặp các vấn đề sức khỏe tâm thần tương đối cao. Trong đó, có 19.8% sinh viên gặp các vấn đề lo âu ở mức độ nặng hoặc rất nặng, tỷ lệ này đối với trầm cảm và stress lần lượt là 8.4% và 9.8%.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của sinh viên trong đại dịch Covid-19

Kết quả phân tích hồi quy nhị phân đa biến được thể hiện trong Bảng 3. Quan sát Bảng 3 cho thấy, nữ sinh có nguy cơ trầm cảm thấp hơn, chỉ bằng 0.33 lần so với nam sinh, với khoảng tin cậy 95% là [0.13-0.82]*. Những sinh viên sử dụng điện thoại và máy tính từ 5h trở lên mỗi ngày có nguy cơ gặp các vấn đề trầm cảm cao hơn gấp 2.12 lần so với các sinh viên khác, với khoảng tin cậy 95% là [1.01-4.50]. Những sinh viên có bệnh nền có nguy cơ gặp phải các vấn đề về lo âu và stress cao gấp từ 4.15 đến 4.20 lần so với những sinh viên không có bệnh nền, khoảng tin cậy 95% lần lượt là [1.04-16.9] và [1.13-15.27], $p < 0.05$.

Bảng 3. Ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu học và dịch tễ đến trầm cảm, lo âu và stress ở sinh viên

	Trầm cảm OR [95%CI]	Lo âu OR [95%CI]	Stress OR [95%CI]
Giới tính			
Nam	1.00	1.00	1.00
Nữ	0.33 [0.13-0.82]*	0.79 [0.33-1.86]	0.88 [0.29-2.69]
Tuổi	0.85 [0.56-1.29]	0.71 [0.49-1.02]	0.69 [0.41-1.14]
Tình hình tiêm vắc-xin			
Chưa tiêm	1.00	1.00	1.00
Đã tiêm	1.69 [0.67-4.25]	1.35 [0.59-3.78]	1.42 [0.50-4.05]
Bệnh nền			
Không	1.00	1.00	1.00
Có	1.67 [0.44-6.33]	4.20 [1.04-16.9]*	4.15 [1.13-15.27]*
Vùng dịch bệnh			
Vùng xanh	1.00	1.00	1.00
Vùng khác	1.02 [0.49-2.14]	0.99 [0.53-1.85]	0.89 [0.40-2.00]
Thời gian sử dụng điện thoại, máy tính			
Dưới 5 tiếng/ngày	1.00	1.00	1.00
Hơn 5 tiếng/ngày	2.12 [1.01-4.50]*	1.51 [0.82-2.79]	1.89 [0.84-4.27]

Chú thích: * $p < 0.05$

4. THẢO LUẬN

Nghiên cứu này là một trong những nghiên cứu hiếm hoi về vấn đề thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của sinh viên trong thời gian phong

tỏa do đại dịch Covid-19 ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ sinh viên gặp các vấn đề về trầm cảm, lo âu và tự sát chiếm tỷ lệ tương đối cao. Trong đó, nổi bật nhất là vấn đề lo âu với hơn 44% sinh viên gặp phải từ mức độ trung bình trở lên. Tỷ lệ này cao hơn tỷ lệ được báo cáo trên các nhóm người Việt Nam trưởng thành khác ở cùng thời điểm phong tỏa do làn sóng dịch bệnh thứ 4 năm 2021 [9]. Tỷ lệ sinh viên mắc các vấn đề về trầm cảm, lo âu và stress cũng cao hơn các báo cáo ở nhóm sinh viên Trung Quốc trong thời kỳ đầu diễn ra dịch bệnh [5]. Điều này cho thấy vấn đề sức khỏe tâm thần của sinh viên trong thời gian phong tỏa do dịch bệnh Covid-19 thực sự đáng lo ngại và đáng ra nên được quan tâm nhiều hơn.

Sử dụng phương pháp phân tích hồi quy Logistic nhị phân đa biến, nghiên cứu cho thấy, nữ sinh có nguy cơ trầm cảm thấp hơn nam sinh. Điều này dường như trái ngược với các nghiên cứu trước đó, khi nữ giới thường gặp nhiều hơn các vấn đề sức khỏe tâm thần nói chung và trầm cảm nói riêng. Nó có thể là do trong cuộc sống thường ngày, nam sinh thường có tính hướng ngoại nhiều hơn và thích tham gia nhiều hoạt động bên ngoài. Trong thời kỳ phong tỏa do dịch bệnh, có thể thói quen đó bị thay đổi dẫn đến sự tác động tiêu cực đến cảm xúc. Trước mắt, đó chỉ là sự suy đoán, nghiên cứu hiện tại chưa cho phép tìm ra bằng chứng để lý giải nguyên nhân cho hiện tượng này, tuy nhiên, đó thực sự là một vấn đề đáng lưu tâm.

Nghiên cứu cho thấy, những sinh viên có bệnh nền có nguy cơ gặp các vấn đề sức khỏe tâm thần cao hơn những sinh viên còn lại. Đây cũng là điều dễ hiểu, khi mà thời điểm diễn ra phong tỏa và cũng là thời điểm nghiên cứu này được thực hiện, những người tử vong do Covid-19 nằm trong nhóm những người có bệnh nền, điều này làm cho những sinh viên có bệnh nền xuất hiện trạng thái tâm lý căng thẳng và lo âu. Một điều đáng lưu ý khác những sinh viên có thời gian sử dụng điện thoại và máy tính trên 5 giờ mỗi ngày có nguy cơ trầm cảm cao hơn 2.12 lần so với những sinh viên khác. Nghiên cứu trước đó về mối quan hệ giữa thời gian sử dụng các phương tiện như điện thoại, máy tính, Ipad... và biểu hiện trầm cảm của Boers và cộng sự cho thấy, cứ mỗi giờ sử dụng điện thoại, máy tính... tăng thêm, sẽ làm tăng 0.64 đơn vị của thang đo dấu hiệu trầm cảm [3]. Trong thời gian phong tỏa do Covid-19, các hoạt động ngoài trời bị hạn chế, sinh viên sử dụng thời gian nhàn rỗi vào các thiết bị điện tử có xu hướng tăng lên, điều này dẫn đến việc các em dễ tiếp thu nhiều hơn những thông tin tiêu cực về dịch bệnh nhiều, đồng thời thời gian vận động cũng ít đi. Đó đều là những yếu tố đã được nghiên cứu trước đó chứng minh là có thể làm tăng nguy cơ trầm cảm, lo âu, stress của sinh viên trong thời kỳ phong tỏa do dịch bệnh [5], [6].

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Những kết quả và phân tích trên đây cho thấy, vấn đề sức khỏe tâm thần của sinh viên Việt Nam trong thời kỳ phong tỏa do dịch bệnh Covid-19 là tương đối

ng nghiêm trọng và đáng được quan tâm. Mặc dù dịch bệnh đã đi qua, nhưng nghiên cứu hiện tại sẽ là cơ sở khoa học, là tài liệu tham khảo hữu ích cho các tính huống tương tự trong tương lai.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu hiện tại, chúng tôi đưa ra những kiến nghị quan trọng. Thứ nhất, các trường Đại học cần có sự quan tâm đến các vấn đề sức khỏe tâm thần của sinh viên sau khi các em trở lại trường sau đại dịch. Trong đó, đặc biệt lưu ý đến các nhóm sinh viên có bệnh nền, bởi trong thời kỳ dịch bệnh, các em đã phải chịu sức ép tâm lý nặng nề và kéo dài, có thể ảnh hưởng đến vấn đề sức khỏe tinh thần ở thời điểm hiện tại. Thứ hai, việc sử dụng quá mức các thiết bị điện tử có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm thần của sinh viên. Nhà trường cần có những hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của sinh viên về vấn đề này, đồng thời tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao ngoài trời để giúp sinh viên sớm lấy lại và duy trì trạng thái tâm lý thăng bằng sau dịch bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Arnett, J. J. (2000). Emerging adulthood. A theory of development from the late teens through the twenties. *Am Psychol*, 55(5), 469-480.
- [2] Blanco, C., Okuda, M., Wright, C., Hasin, D. S., Grant, B. F., Liu, S. M., & Olfson, M. (2008). Mental health of college students and their non-college-attending peers: results from the National Epidemiologic Study on Alcohol and Related Conditions. *Arch Gen Psychiatry*, 65(12), 1429-1437. doi:10.1001/archpsyc.65.12.1429
- [3] Boers, E., Afzali, M. H., Newton, N., & Conrod, P. (2019). Association of Screen Time and Depression in Adolescence. *JAMA Pediatr*, 173(9), 853-859. doi:10.1001/jamapediatrics.2019.1759
- [4] Le, M. T. H., Tran, T. D., Holton, S., Nguyen, H. T., Wolfe, R., & Fisher, J. (2017). Reliability, convergent validity and factor structure of the DASS-21 in a sample of Vietnamese adolescents. *PLoS One*, 12(7), e0180557. doi:10.1371/journal.pone.0180557
- [5] Li, Y., Zhao, J., Ma, Z., McReynolds, L. S., Lin, D., Chen, Z., . . . Liu, X. (2021). Mental Health Among College Students During the COVID-19 Pandemic in China: A 2-Wave Longitudinal Survey. *J Affect Disord*, 281, 597-604. doi:10.1016/j.jad.2020.11.109
- [6] Ma, Z., Zhao, J., Li, Y., Chen, D., Wang, T., Zhang, Z., . . . Liu, X. (2020). Mental health problems and correlates among 746 217 college students during the coronavirus disease 2019 outbreak in China. *Epidemiol Psychiatr Sci*, 29, e181. doi:10.1017/S2045796020000931
- [7] Nguyễn Hoàng Thùy Linh, Nguyễn Thị Miên Hạ, Trần Xuân Minh Trí, Hoàng Đình Tuyên, Trần Thị Mai Liên, & Võ Văn Thắng. (2021). Thực trạng sức khỏe tâm thần và một số yếu tố liên quan ở sinh viên trong làn sóng đại dịch COVID-19 thứ nhất tại một số trường đại học khoa học sức khỏe ở Việt Nam năm 2020. *Tạp Chí Y học Dự phòng*, 31(6), 114-120. doi:https://doi.org/10.51403/0868-2836/2021/382

- [8] Pedrelli, P., Nyer, M., Yeung, A., Zulauf, C., & Wilens, T. (2015). College Students: Mental Health Problems and Treatment Considerations. *Acad Psychiatry*, 39(5), 503-511. doi:10.1007/s40596-014-0205-9
- [9] Phạm Tiến Sỹ, Lê Thị Kim Dung, & Nguyễn Thị Hoài Phương. (2021). Psychopathological symptoms and related factors among adults during Covid-19 lockdown in Vietnam. Paper presented at the International conference on covid-19 studies in social sciences, Istanbul, Turkey
- [10] Tran, T. T. T., Nguyen, N. B., Luong, M. A., Bui, T. H. A., Phan, T. D., Tran, V. O., . . . Nguyen, T. Q. (2019). Stress, anxiety and depression in clinical nurses in Vietnam: a cross-sectional survey and cluster analysis. *International Journal of Mental Health Systems*, 13(1), 3. doi:10.1186/s13033-018-0257-4

SOME OF THE MENTAL HEALTH ISSUES OF COLLEGE STUDENTS IN THE SOCIAL DISTANCING DURING COVID-19 PANDEMIC

Pham Tien Sy

Faculty of Sociology and Social work, University of Sciences, Hue University

Email: pts1806@gmail.com

ABSTRACT

Current study analyzes the reality of mental health and related factors among college students during the Covid-19 pandemic. The study was conducted on 299 college students, using Microsoft forms to design and make an online survey in the social distancing time according to Directive 16. The results show that the incidence of students suffering from depressive symptoms, anxiety symptoms and stress at moderate or higher levels were 25.4% 44.4%, and 20.2% respectively. Health background and using phones and/or computers more than 5 hours per day are factors that increase the risk for mental health problems in students during the COVID-19 lockdown. On the basis of these results, conclusions and recommendations have been made to enhance the effectiveness of mental health care for students at the current time.

Keywords: Anxiety, Covid-19, Depression, Stress, Mental health.



Phạm Tiến Sỹ sinh ngày 01/6/1978 tại Nghệ An. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Tâm lý giáo dục tại trường Đại học Sư phạm, ĐH Huế năm 2009, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học năm 2011 tại trường Đại học Sư phạm, ĐHH Huế, tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành TLH tại trường ĐH Sư phạm Hoa Nam, Trung Quốc (South China Normal University) năm 2021. Ông công tác tại Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế từ năm 2011.

Lĩnh vực nghiên cứu: Tâm lý học và CTXH.